

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TK - TỈNH HD**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30/6/2022

Về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TK - TỈNH HD

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thuý Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng.

2. Ông Nguyễn Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TK, tỉnh HD.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TK, tỉnh HD tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TK, tỉnh HD xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 71/2022/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2022 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Hoàng Văn H**, sinh năm: 1976.

ĐKHKT và nơi cư trú: khu An Nhân Đông, thị trấn Tứ Kỳ, huyện TK, tỉnh HD.

Người Giám hộ và đại diện theo pháp luật của anh Hoàng Văn H: Bà **Nguyễn Thị S**, sinh năm: 1943.

ĐKHKT và nơi cư trú: khu An Nhân Đông, thị trấn Tứ Kỳ, huyện TK, tỉnh HD. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Hoàng Văn H: Bà **Nguyễn Thị Liên** - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh HD.

Địa chỉ: số 113 Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, thành phố HD, tỉnh HD. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Chị **Vũ Thị H**, sinh năm: 1981.

ĐKHKT và nơi cư trú: khu La Tinh Bắc, thị trấn Tứ Kỳ, huyện TK, tỉnh HD. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 21/4/2022, quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị S là người giám hộ và đại diện theo pháp luật của anh Hoàng Văn H trình bày: Năm 2000, anh Hoàng Văn H là con trai của bà công tác tại bưu điện huyện KT. Trên đường đi làm, anh H bị tai nạn giao thông. Thời điểm xảy ra tai nạn, sau khi chiếu chụp, anh H không bị ảnh hưởng sức khỏe. Sau đó một thời gian, anh H xin nghỉ việc tại bưu điện huyện KT và về nhà làm tự do. Đến năm 2010, anh H và chị Vũ Thị H tự nguyện kết hôn và được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tứ Kỳ, huyện TK, tỉnh HD vào ngày 21/5/2010. Sau ngày kết hôn, vợ chồng chung sống cùng nhà với bà tại khu An Nhân Đông, thị trấn Tứ Kỳ, huyện TK, tỉnh HD. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được gần hai năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do khoảng cuối năm 2011, anh H phát bệnh. Khi anh đang nằm ngủ thì bị lên cơn co giật, bị tai biến và ảnh hưởng não, gia đình bà đã đưa anh H đi bệnh viện chữa trị nhưng bệnh tình của anh H không khỏi dẫn đến anh nằm liệt giường, không thể đi lại được. Mọi hoạt động, sinh hoạt hàng ngày của anh H đều do bà là người trực tiếp chăm sóc cho anh H còn chị H mới sinh con nên chị đã về nhà bố mẹ đẻ tại khu La Tinh Bắc, thị trấn TK, huyện TK sinh sống từ tháng 02/2012 cho đến nay. Từ đó đến nay, chị H và con cũng ít về thăm hỏi anh H. Cuối năm 2021, bà S đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh H mất năng lực hành vi dân sự. Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 03/2021/QĐST-VDS ngày 31/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện TK, tỉnh HD đã quyết định chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị S, tuyên bố anh Hoàng Văn H là người mất năng lực hành vi dân sự. Nay, bà S là mẹ đẻ của anh Hoàng Văn H, là người giám hộ và đại diện theo pháp luật của anh H nên bà làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh H được ly hôn với chị H.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 12 tháng 5 năm 2022, chị Vũ Thị H trình bày: chị và anh Hoàng Văn H được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, được đăng ký kết hôn vào ngày 21/5/2010 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tứ Kỳ, huyện TK, tỉnh HD. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sống cùng nhau tại nhà anh H ở khu An Nhân Đông, thị trấn Tứ Kỳ, huyện TK, tỉnh HD. Cuộc sống chung của vợ chồng chị hạnh phúc được một thời gian ngắn thì anh H bị bệnh tai biến nặng, tuy đã điều trị nhưng bệnh tình vẫn không khỏi và nằm liệt giường. Anh H không tự sinh hoạt được, phải có người chăm sóc hàng ngày. Bản thân chị, sức khỏe yếu, còn phải chăm sóc con nhỏ nên đã xin phép mẹ chồng về nhà bố mẹ đẻ chị ở khu La Tinh Bắc, thị trấn Tứ Kỳ, huyện TK sinh sống từ tháng 02/2012 cho đến nay, hai vợ chồng sống ly thân. Tòa án đã tuyên bố anh Hoàng Văn H

mất năng lực hành vi dân sự. Đến nay, mẹ anh H là người giám hộ và đại diện theo pháp luật của anh H yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh H được ly hôn với chị thì chị thấy hai vợ chồng chị đã ly thân với nhau từ lâu, bản thân anh H bị bệnh tật nặng, vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên chị nhất trí ly hôn theo nguyện vọng của gia đình anh H.

Về con chung: bà S và chị H trình bày, anh chị có một con chung là Hoàng Diệu L, sinh ngày 04/9/2011. Từ ngày anh H bị bệnh, nằm liệt giường, chị H đã đưa con về bên nhà bố mẹ đẻ chị sinh sống và nuôi dưỡng. Quan điểm của bà S và chị H đều đề nghị Tòa án giao cháu L cho chị H nuôi dưỡng. Cháu L cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con cho chị.

Về tài sản chung và nợ chung: bà S và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân thị trấn TK thể hiện: Anh H và chị H được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tứ Kỳ, huyện TK vào ngày 21/5/2010. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống cùng với bố mẹ chồng chị tại khu An Nhân Đông, thị trấn Tứ Kỳ. Sau ngày cưới được một năm thì anh H bị phát bệnh nặng, bị tai biến và ảnh hưởng đến não dẫn đến nằm liệt giường. Chị H đã về nhà bố mẹ đẻ ở nhờ từ đó đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh H bị bệnh nằm liệt giường, chị H chán nản nên về nhà bố mẹ đẻ ở. Anh H hiện nay là đối tượng khuyết tật đặc biệt nặng ở địa phương và đang được hưởng chế độ phụ cấp hàng tháng của địa phương. Anh H nằm liệt giường từ nhiều năm nay, mọi sinh hoạt, ăn uống đều do mẹ đẻ của anh H chăm sóc. Về quan hệ vợ chồng, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Về con chung, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được nuôi dưỡng con chung để đảm bảo quyền lợi cho con vì anh H là người mất năng lực hành vi dân sự, nằm liệt giường, không sinh hoạt như người bình thường được nên không thể chăm sóc con chung.

Bà Nguyễn Thị S và chị Vũ Thị H đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Về quan hệ vợ chồng, bà S yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh H được ly hôn với chị H. Chị H nhất trí ly hôn. Về con chung, bà S và chị H đều đề nghị Tòa án giao con chung Hoàng Diệu L, sinh ngày 04/9/2011 cho chị H nuôi dưỡng, chị H tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Hoàng Văn H đề nghị Hội đồng xét xử: Về quan hệ vợ chồng: Xử cho anh Hoàng Văn H được ly hôn chị Vũ Thị H. Về quan hệ con chung: Giao con chung Hoàng Diệu L, sinh ngày 04/9/2011 cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, thời gian kể từ tháng 6/2022 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H về việc chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 53; Điều 134; Điều 135; Điều 136 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 51; Điều 56; Điều 73; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ vợ chồng: xử cho anh Hoàng Văn H được ly hôn chị Vũ Thị H. Về quan hệ con chung: Giao con chung Hoàng Diệu L, sinh ngày 04/9/2011 cho chị Vũ Thị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, thời gian kể từ tháng 6/2022 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Vũ Thị H về việc chị H không yêu cầu anh Hoàng Văn H cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về án phí: Anh Hoàng Văn H được miễn nộp tiền án phí sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và ấn định thời gian mở phiên tòa vào ngày 30/6/2022; bà S và chị H đều xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt họ theo khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:*

Về quan hệ vợ chồng: Anh Hoàng Văn H và chị Vũ Thị H được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tứ Kỳ, huyện TK, tỉnh HD vào ngày 21/5/2010 là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống chung của anh, chị hạnh phúc được gần hai năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do cuối năm 2011, anh H bị tai biến và ảnh hưởng não, nằm liệt giường, mọi hoạt động, sinh hoạt hàng ngày của anh H đều do bà S, mẹ anh, trực tiếp chăm sóc cho anh còn chị H mới sinh con nên chị đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 02/2012 cho đến nay. Chị H và con cũng ít về thăm hỏi anh H. Tình cảm vợ chồng thiếu sự quan tâm đối với nhau, chị H không chăm sóc được anh H. Cuối năm 2021, bà S đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện TK tuyên bố anh H mất năng lực hành vi dân sự. Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 03/2021/QĐST-VDS ngày 31/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện TK, tỉnh HD

đã chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị S, tuyên bố anh Hoàng Văn H là người mất năng lực hành vi dân sự. Nay, bà S là mẹ đẻ của anh Hoàng Văn H, là người giám hộ và đại diện theo pháp luật của anh H theo quy định tại Điều 53; Điều 134; Điều 135; Điều 136 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 51; Điều 73 của Luật Hôn nhân và gia đình nên bà S có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh H được ly hôn với chị H. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy: đời sống chung của anh chị không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc bà S là người giám hộ và đại diện theo pháp luật của anh H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh H được ly hôn chị H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

Về quan hệ con chung: vợ chồng anh H và chị H có một con chung là Hoàng Diệu L, sinh ngày 04/9/2011. Từ ngày anh H bị bệnh nằm liệt giường, chị H đưa con về nhà bố mẹ đẻ chị sinh sống và nuôi dưỡng con từ nhỏ. Quan điểm của bà S và chị H đều đề nghị Tòa án giao cháu L cho chị H nuôi dưỡng, cháu L cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, anh H là người mất năng lực hành vi dân sự, cháu L ở với mẹ từ nhỏ và được chị H nuôi dưỡng, chăm sóc từ khi mới sinh đến nay, nguyện vọng của chị H, bà S và cháu L đều muốn cháu được ở với chị H. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận nguyện vọng của chị H, bà S và cháu L, giao cháu L cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh H mất năng lực hành vi dân sự, được hưởng trợ cấp hàng tháng, chị H tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con cho chị nên được chấp nhận. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về tài sản chung và nợ chung: bà Nguyễn Thị S và chị Vũ Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Anh Hoàng Văn H là người mất năng lực hành vi dân sự nên được miễn nộp tiền án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 53; Điều 134; Điều 135; Điều 136 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 51; Điều 56; Điều 73; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ vợ chồng*: xử cho anh Hoàng Văn H được ly hôn chị Vũ Thị H.

2. *Về quan hệ con chung*: Giao con chung Hoàng Diệu L, sinh ngày 04/9/2011 cho chị Vũ Thị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, thời gian kể từ tháng 6/2022 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị Vũ Thị H về việc chị H không yêu cầu anh Hoàng Văn H cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Anh Hoàng Văn H được miễn nộp tiền án phí sơ thẩm ly hôn.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt đương sự, người giám hộ và đại diện theo pháp luật của anh Hoàng Văn H. Đương sự, người giám hộ và đại diện theo pháp luật của anh Hoàng Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TK;
- Chi cục THADS huyện TK;
- Đương sự;
- Người giám hộ và đại diện theo pháp luật của anh Hoàng Văn H;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Hoàng Văn H;
- UBND thị trấn Tứ Kỳ, huyện TK, tỉnh HD (để lưu hồ tịch, đăng ký kết hôn ngày 21/5/2010);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Thúy Hạnh